

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

TS NGUYỄN THỊ TUYẾT

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Với quan điểm phụ nữ không chỉ là lực lượng lao động đông đảo, mà còn là chủ thể tham gia xây dựng, cải tạo xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm, định hướng, chỉ đạo quyết liệt đối với công tác cán bộ nữ ở các cấp. Cùng với sự nhìn nhận, đánh giá năng lực người phụ nữ một cách đúng mức của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội và công đồng, sự nỗ lực của bản thân mỗi cán bộ nữ, vị thế, vai trò phụ nữ Việt Nam tham gia lãnh đạo, quản lý hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay đã có nhiều thay đổi rõ rệt so với trước đây.

1. Phụ nữ tham gia vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị

Ở nước ta, trong những năm gần đây, phụ nữ đã tham gia vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị. Những khóa gần đây đã có cán bộ nữ tham gia trong cấp ủy cấp cao như cấp Ủy viên Bộ Chính trị. Cụ thể: khóa VIII có 1 nữ Ủy viên Bộ Chính trị (5,26%); khóa IX, khóa X không có; khóa XI có 2 Ủy viên Bộ Chính trị (12,5%), trong đó 1 đồng chí được bầu ở đầu nhiệm kỳ; 1 đồng chí được bầu bổ sung (HNTƯ 7, tháng 5-2013). Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia Ban Bí thư: khóa VII có 1 đồng chí, khóa IX có 1 đồng chí, khóa X có 2 đồng chí, khóa XI có 2 đồng chí (chiếm 12,5%). Tuy nhiên, tỷ lệ cán bộ nữ trong Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, IX, X giảm theo các số liệu sau: 10,6%; 8,0%; 7,5%. Tỷ lệ nữ Ủy viên Trung ương khóa VII: 12%; khóa VIII: 18%, khóa IX: 12%; khóa X có 18 nữ/200 ủy viên, trong đó 15 nữ/175 ủy viên chính thức (tăng 0,44%), ủy viên dự khuyết khóa X cũng rất

thấp, chiếm 14,28% so với nam 85,7%; khóa XI có 19 nữ/200 ủy viên, trong đó 16 nữ/175 ủy viên chính thức và 3/25 ủy viên dự khuyết¹.

2. Phụ nữ tham gia trong Quốc hội

Qua 12 nhiệm kỳ Quốc hội, nước ta được đánh giá là nước có tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khá cao, chiếm từ 24% đến 27%. Các nữ đại biểu Quốc hội Việt Nam đã và đang tham gia tích cực các hoạt động của Quốc hội, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Sự gia tăng số lượng nữ đại biểu Quốc hội có ý nghĩa chính trị và xã hội hết sức to lớn. Tỷ lệ đại biểu nữ chiếm trên 25% đại biểu Quốc hội (từ khóa IX đến khóa XII) đã đưa Việt Nam xếp hàng thứ hai ở châu Á về tỷ lệ phụ nữ trong Quốc hội, cao hơn cả Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản... Đây là sự tiến bộ vượt bậc của phụ nữ Việt Nam trong lĩnh vực tham chính.

Báo cáo năm 2010 về sự tham gia của phụ nữ vào hoạt động chính trị ở 21 quốc gia khu

ực châu Á - Thái Bình Dương, lưu ý rằng, Việt Nam là một trong 7 quốc gia có tỷ lệ tham chính của phụ nữ ở cấp quốc gia trên 20%. Tuy nhiên, tỷ lệ đại biểu nữ trong Quốc hội có xu hướng giảm từ 27,3% (nhiệm kỳ 2002-2007) xuống 24,4% (nhiệm kỳ 2011-2016). Tỷ lệ phụ nữ giữ các chức vụ bộ trưởng và tương đương cũng giảm trong giai đoạn này, từ 12% xuống còn 4,5%, có 3 nữ/34 bộ trưởng nhiệm kỳ 2002-2007 và 2/22 trong nhiệm kỳ hiện nay².

Nhìn chung, tỷ lệ đại biểu nữ trong Quốc hội ở Việt Nam khá cao, nhưng sự tham gia ở những lĩnh vực hoạt động được đánh giá có tầm quan trọng và mang tính chiến lược lại có xu hướng giảm xuống. Ở khóa 2002 - 2007, tỷ lệ nữ đại biểu trong Ủy ban kinh tế chiếm 12,5%, đến khóa 2007 - 2012 giảm xuống đáng kể còn 8,3%; tương tự với Ủy ban đối ngoại tỷ lệ là 17,6% và 16,7%. Đại biểu nam chiếm đại đa số trong các Ủy ban pháp luật, tư pháp, kinh tế, đối ngoại và tài chính (từ 85% đến 92%). Vì thế, tiếng nói của phụ nữ trong quá trình lập pháp và quyết định những vấn đề thiết yếu như kinh tế, ngân sách, đối ngoại, an ninh quốc gia vẫn còn hạn chế. Điều này cho thấy vẫn còn ít nhiều sự định kiến giới đối với công tác lãnh đạo, quản lý, sự quyết tâm trong cam kết chính trị đối với bình đẳng giới trong lãnh đạo, quản lý và thực tế đạt được vẫn còn có khoảng cách nhất định.

3. Phụ nữ tham gia trong cấp ủy đảng các cấp

Thực tế tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy đảng ít có sự thay đổi. Tỷ lệ nữ trong Ban Chấp hành tỉnh/thành nhiệm kỳ 2011-2016 là 11,32%. Tỷ lệ nữ giữ chức vụ Bí thư nhiệm kỳ 2001-2005 là 3,13%, 2006-2010 là 6,25% và 2011-2016 là 3,17%. Sau Đại hội, do thực

hiện quá trình luân chuyển cán bộ, có thêm 3 nữ Bí thư Tỉnh ủy (Hải Dương, Kon Tum, Tây Ninh), đến tháng 8-2013 có thêm một nữ Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình.

Đối với cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn), tỷ lệ nữ tham gia trong Ban Chấp hành từ 11,9% (2001-2005) tăng lên 18,01% (2011-2016), riêng chức danh bí thư tăng từ 0,9% lên 6,18%, tỷ lệ giữ chức phó bí thư chiếm không quá 10%³.

Ở cấp trường các ban đảng cấp tỉnh, thành (Ban Dân vận, Ủy Ban kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức), phụ nữ tham gia ngày càng nhiều nhưng phần lớn cán bộ nữ tham gia Thường vụ cấp ủy đều được phân công công tác kiểm tra và dân vận.

4. Phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trong chính quyền các cấp

Sự tham gia của phụ nữ trong hệ thống cơ quan quyền lực Nhà nước có ý nghĩa quan trọng góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội.

Đa số cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý đều khẳng định được vị trí, năng lực lãnh đạo. Từ năm 2013 đến nay, có 3 nữ thứ trưởng và tương đương được bổ nhiệm và có thêm 1 nữ Bí thư Tỉnh ủy (Ninh Bình). Năm 2013, có 15/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có nữ cán bộ đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo chủ chốt, chiếm tỷ lệ 50% (tăng 10% so với năm 2011); có 25/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nữ đảm nhiệm chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch UBND đạt tỷ lệ 39,7%⁴.

Tỷ lệ nữ lãnh đạo, quản lý đã tăng lên trong những nhiệm kỳ gần đây, nhất là trong hệ thống cơ quan dân cử. Tỷ lệ phụ nữ là đại biểu HĐND qua các nhiệm kỳ 1994-2004; 2004-2011; 2011-2016 lần lượt ở cấp tỉnh là 22,33%-

23,8% - 25,17%; cấp huyện là 20,12% - 22,94% - 24,62%; cấp xã là 16,1% - 19,53% - 27,71%⁵.

Ở cấp tỉnh/thành, tỷ lệ nữ tham gia đại biểu HĐND có xu hướng tăng cao, chiếm 25,17% (nhiệm kỳ 2011-2016), điều này cho thấy rõ sự quan tâm của các cấp chính quyền đối với công tác cán bộ nữ. Đặc biệt là các chức danh chủ chốt: chủ tịch tăng từ 1,64% (1999-2004) lên 4,76% (2011-2016); phó chủ tịch tăng từ 8,19% (1999-2004) lên 19,05% (2011-2016)⁶. Ở cấp quận/huyện, tỷ lệ nữ tham gia đại biểu HĐND chiếm 24,65% (nhiệm kỳ 2011-2016). Đối với cấp xã/phường, các chức danh chủ tịch và phó chủ tịch cũng đã có nhiều thay đổi với trước đây.

Thực tế trên cho thấy, so với năng lực, trí tuệ và sự đóng góp của phụ nữ với đất nước thì tỷ lệ này còn khá thấp, chưa nói đến phụ nữ chỉ đảm nhiệm cấp phó giúp việc và các chuyên viên. Đồng thời, khi chủ thể hoạch định chính sách là nam giới thì dù có khách quan cũng không thể nắm bắt hết nhu cầu, nguyện vọng của nữ giới và khó có thể đáp ứng được những yêu tố thuộc đặc trưng giới; khi tỷ lệ của phụ nữ càng thấp trong các cơ quan quyền lực thì sự bất bình đẳng giới vẫn còn là một thách thức.

5. Phụ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo trong các tổ chức chính trị - xã hội

Theo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chi thị 37/CT-TW (không tính Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Hội Cựu chiến binh), tỷ lệ

cán bộ nữ tham gia lãnh đạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ba đoàn thể chính trị - xã hội (Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân) trong những năm qua đã được nâng lên.

Ở cấp Trung ương, các chức danh Chủ tịch: nữ chiếm 25%, Phó Chủ tịch: 8,30%, Ủy viên Ban Chấp hành: 17,25%, Trưởng Ban và tương đương: 14,86%, Phó Trưởng ban và tương đương: 28,44%. Ở cấp tỉnh/thành, Chủ

tịch Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh/thành có chiều hướng giảm dần, năm 2003 là 31,58%, đến năm 2012 giảm xuống còn 29,72%, nhưng lại tăng lên ở cấp quận/huyện từ 14,10% (năm 2003) lên 16,5% (năm 2012). Đối với cấp xã/phường lại có xu hướng giảm nhẹ từ 5,88% (năm 2003) xuống còn 4,78% (năm 2012)⁷.

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-4-2007, của Bộ Chính trị về *Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý nói chung và quản lý, lãnh đạo trong các tổ chức chính trị - xã hội nói riêng ngày càng được củng cố và phát triển cả về số lượng và chất lượng. Khối Mặt trận và đoàn thể (trừ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam), 5/5 cấp trường của cơ quan Trung ương của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đều là nam và chỉ có 4/21 cấp phó là nữ. Đối với cấp tỉnh, huyện và xã tỷ lệ nữ giảm dần.

Như vậy, thành tích về sự tham gia của phụ nữ trong hệ thống chính trị ở cả 3 khối (Đảng,

Sự gia tăng số lượng nữ đại biểu Quốc hội có ý nghĩa chính trị và xã hội hết sức to lớn. Tỷ lệ đại biểu nữ chiếm trên 25% đại biểu Quốc hội (từ khóa IX đến khóa XII) đã đưa Việt Nam xếp hàng thứ hai ở châu Á về tỷ lệ phụ nữ trong Quốc hội, cao hơn cả các nước Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản...

chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội) và 4 cấp (Trung ương, tỉnh/thành, huyện/quận, xã/phường) nhìn chung có chiều hướng tích cực. Tỷ lệ cán bộ nữ trong các cấp, các ngành từng bước được nâng lên, đó là cố gắng lớn của cả hệ thống chính trị, không chỉ chuyển biến về tổ chức mà đặc biệt là tổ chức thực hiện các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ nữ nói chung về cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý nói riêng.

Sự gia tăng số lượng cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị trong những năm qua chứng tỏ năng lực của cán bộ nữ ngày càng được nâng cao. Những đóng góp tích cực và cụ thể của phụ nữ vào thành quả của công cuộc đổi mới đã làm thay đổi những định kiến về vai trò của phụ nữ trong xã hội, đánh giá đúng hơn về vai trò, vị trí của phụ nữ trong các hoạt động kinh tế - chính trị - xã hội của đất nước. Đây chính là một trong những cơ sở thực tiễn có ý nghĩa quan trọng để phụ nữ lãnh đạo, quản lý hiện nay tự tin vươn lên khẳng định vị thế, nắm giữ những vị trí chủ chốt tại các cơ quan mà mình tham gia, đóng góp tài lực và trí lực trong quá trình phát triển địa phương cũng như đất nước thời kỳ đổi mới.

Nét nổi bật của phụ nữ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị ở nước ta những năm qua là không ngừng phấn đấu vươn lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển chung của đất nước và cho sự nghiệp bình đẳng giới. Ở vị trí công tác nào, đa số phụ nữ đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, thẳng thắn, khiêm tốn, biết lắng nghe, dân chủ trong lãnh đạo, quản lý, có khả năng thuyết phục cao; uy tín và vị thế trong lĩnh vực tham chính của phụ nữ ngày càng được củng cố và tăng cường.

Trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, đặc biệt những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết nhằm phát huy vai trò, vị thế của phụ nữ trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có hoạt động tham chính, tạo điều kiện để phụ nữ Việt Nam thực hiện quyền bình đẳng trên thực tế theo chiều sâu, phát huy cao nhất tiềm năng, thế mạnh của phụ nữ vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

-
1. Xem: Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa X: Báo cáo đánh giá phong trào phụ nữ và kết quả hoạt động của Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2007-2012, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2012-2017 (dự thảo) trình Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XI, 3-2012
 2. Xem Ngân hàng Thế giới: *Đánh giá giới tại Việt Nam*, 2012, tr. 83
 - 3, 6. Xem Bộ Kế hoạch và đầu tư - Tổng cục Thống kê: *Số liệu thống kê giới ở Việt Nam, 3-2012*
 4. Xem Ủy ban Quốc gia về sự tiến bộ phụ nữ: *Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đến năm 2010*, Nxb Phụ nữ, H, 2010
 5. UNDP: "Báo cáo nữ đại biểu Quốc hội ở Việt Nam hướng tới tương lai", 2012, tr.6
 7. Xem Báo cáo thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2011.